

Bản án số: 201/2019/HSST  
Ngày 19-7-2019

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH QUẢNG NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Quang Độ.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Bùi Kim Dung và bà Nguyễn Lê Phương

**- Thư ký phiên toà:** Bà Lê Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên toà:** Ông Đặng Quang Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2019 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 220/2019/TLST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 211/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo.

Bùi Văn R, sinh năm 1977, tại huyện K, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Xóm 5, thôn 3, xã Vũ Quý, huyện K, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn S (đã chết) và bà Bùi Thị X (đã chết); vợ, con: Chưa có; tiền án: Chưa; tiền sự: Ngày 11/9/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố H quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, thời hạn 24 tháng về hành vi “Trộm cắp tài sản” và “Đánh bạc”. Chấp hành xong ngày 23/01/2018.

Bị bắt quả tang ngày 27/3/2019. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

**- Bị hại:** Chị Đỗ Bích N, sinh năm 1963

Nơi cư trú: Tổ 1, khu 2, phường H, TP H, Quảng Ninh.

Vắng mặt (Có đơn xin xử vắng mặt).

**- Người làm chứng:**

1. Ông Nguyễn Chí T, sinh năm 1959

Nơi cư trú: Tổ 1, khu 2, phường H, TP H, Quảng Ninh.

Có mặt

2. Bà Đào Thị N, sinh năm 1941

Nơi cư trú: Tổ 31, khu 3, phường H, TP H, Quảng Ninh.

Vắng mặt (Không có lý do).

3. Anh An Văn L - Sinh năm 1979

ĐKHKTT: Thôn Cao Lý, xã C, huyện T, Hải Dương.  
Chỗ ở hiện nay: Tổ 11, khu 1, P. H, TP H, Quảng Ninh.  
Có mặt.

4. Anh Nguyễn Trọng Đ - Sinh năm 1986  
Nơi cư trú: Tổ 1, khu 2, phường L, TP. H, Quảng Ninh.  
Vắng mặt (Không có lý do).

5. Ông Hà Duy H - Sinh năm 1947  
Nơi cư trú: Tổ 3, khu 1, phường H, TP H, Quảng Ninh.  
Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn R không có việc làm, thu nhập và nơi cư trú ổn định nên đi lang thang xem nhà ai sơ hở sẽ trộm cắp tài sản bán lấy tiền ăn tiêu. Khoảng 04 giờ ngày 27/3/2019, R chuẩn bị 01 mỏ lết bằng kim loại, 01 cờ lê bằng kim loại, 01 tua vít bằng kim loại, R điều khiển xe đạp màu hồng nhãn hiệu ASAMA đến nhà chị Đỗ Bích N ở khu vực tổ 1, khu 2, phường Hà Lâm, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh thấy cổng chính khóa, trong sân dựng 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, biển kiểm soát 14T4 – 4870, bị cáo quan sát thấy không có người trông coi nên trèo cổng vào sân, dắt chiếc xe trên lùi lại khoảng 25cm thì không dắt được tiếp vì xe khóa cổ. R đến cửa nhà tìm chìa khóa để mở khóa xe, mở khóa cổng nhằm lấy trộm chiếc xe trên thì bị anh Nguyễn Trọng Đ (là con trai chị N) phát hiện, hô hoán cùng chị N và ông Nguyễn Chí T là hàng xóm bắt giữ R. Sau đó anh Đ, chị N, ông T đưa R đến Công an phường Hà Lâm, thành phố H.

Vật chứng thu giữ: Thu của R 01 tua vít dài 14cm, cán màu đen, đầu bằng kim loại; 01 cờ lê dài 15cm bằng kim loại; 01 mỏ lết dài 20cm bằng kim loại; 01 xe đạp màu hồng có ghi chữ ASAMA; 02 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia gồm 01 chiếc màu đen và 01 chiếc màu xanh; 01 chùm chìa khóa có 06 chìa bằng kim loại.

Tại Kết luận định giá tài sản số 33/KLĐG ngày 01/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản thành phố H, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead màu vàng, BKS 14T4 – 4870 có giá trị tại thời điểm bị xâm phạm là 6.120.000 đồng (sáu triệu một trăm hai mươi nghìn đồng).

Trong quá trình điều tra còn làm rõ: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 18/02/2019, R đến kho chứa đồ nhà ông Hà Duy H, ở khu vực tổ 3, khu 1, phường Hà Trung, thành phố H trộm cắp 01 cuộn dây điện dài 22m, vỏ bằng nhựa màu đen của chị Hà Thị L (là con gái ông H). Khoảng 01 giờ ngày 19/02/2019, R tiếp tục đến nhà chị Hà Thị Luyến ở tổ 3, khu 1, phường Hà Trung, thành phố H trộm cắp 01 máy bơm nước nhãn hiệu Panasonic, vỏ màu xanh. Sau đó R mang về nhà trọ ở tổ 31, khu 3, phường Hà Trung để cất giấu, mục đích bán lấy tiền ăn tiêu. Ngày 20/02/2019, Công an phường Hà Trung, thành phố H thu giữ 01 cuộn dây điện dài 22m, 01 máy bơm tại phòng trọ của R

và trả lại tài sản trên cho chị . Sau khi nhận lại tài sản, chị L đã bán cuộn dây điện và máy bơm cho người thu mua sắt vụn không quen biết với giá 200.000 đồng, hiện không thu hồi lại được để định giá tài sản.

Tại công văn số 228/HĐĐG ngày 20/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản thành phố H đã trả lời: Hội đồng định giá tài sản thành phố H từ chối định giá 01 máy bơm nước nhãn hiệu PANASONIC, 01 đoạn dây điện dài khoảng 22m do các thông tin về tài sản do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H cung cấp không đủ cơ sở để tiến hành định giá. Do không định giá được tài sản nên Công an thành phố H đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Tại bản Cáo trạng số 171/CT-VKSHL ngày 21/6/2019, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố bị cáo Bùi Văn R về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện viện kiểm sát giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 51 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Bùi Văn R từ 09 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/3/2019. Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 tua vít dài 14cm, cán màu đen, đầu bằng kim loại; 01 cờ lê dài 15cm bằng kim loại; 01 mỏ lết dài 20cm bằng kim loại, 01 chùm chìa khóa có 06 chìa bằng kim loại; Trả lại cho bị cáo 02 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia gồm 01 chiếc màu đen và 01 chiếc màu xanh;

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, công nhận quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H là đúng người, đúng tội; Lời nói sau cùng của bị cáo: Ngoài đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt, bị cáo không có ý kiến gì.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp, phù hợp với các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo đã truy tố, tại phiên tòa lúc đầu bị cáo khai mục đích vào nhà chị N mục đích là trộm cắp tiền, nhưng sau đó bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và xác định được:

Bị cáo Bùi Văn R là đối tượng không có nghề nghiệp, không có nơi cư trú ổn định, thường xuyên đi lang thang xem nhà ai sơ hở sẽ trộm cắp tài sản bán lấy tiền ăn tiêu. Khoảng 04 giờ ngày 27/3/2019, bị cáo chuẩn bị 01 mỏ lết bằng kim loại, 01 cờ lê bằng kim loại, 01 tua vít bằng kim loại, sau khi chuẩn bị xong bị cáo điều khiển xe đạp màu hồng nhãn hiệu ASAMA đến nhà bà Đỗ Bích N ở khu vực tổ 1, khu 2, phường Hà Lâm, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh thấy công chính khóa, trong sân dựng 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, mang biển kiểm soát (BKS) 14T4 – 4870, bị cáo quan sát thấy không có người trông coi nên đã trèo cổng vào sân, dắt chiếc xe trên lùi lại khoảng 25cm thì không dắt được tiếp vì xe khóa cổ, bị cáo đến cửa nhà tìm chìa khóa để mở khóa xe, mở khóa cổng nhằm lấy trộm chiếc xe trên thì bị anh Nguyễn Trọng Đ (là con trai bà N) phát hiện, hô hoán cùng bà N và anh Nguyễn Chí T là hàng xóm bắt giữ.

Lời khai nhận tội của bị cáo còn được chứng minh bằng lời khai của người bị hại chị Đỗ Bích N có nội dung: Khoảng 4 giờ 05 phút ngày 27/3/2019, khi chị đang ngủ thì chị nghe con trai chị là anh Nguyễn Trọng Đ đang mắng và giữ một người đàn ông không quen biết (sau này biết tên người này là Bùi Văn R), người này đang có hành vi trộm cắp tài sản là chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, BKS 14T4- 4870 do bà là chủ sở hữu. Chiếc xe này chị thường xuyên để ngoài sân chỉ khóa cổ xe, do sơ hở nên bị cáo R đã trèo cổng vào thực hiện hành vi trộm cắp nhưng không thành, gia đình chị cũng không bị mất tài sản nào khác, lời khai này còn phù hợp với lời khai của những người làm chứng, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, với các chứng cứ nêu trên đã đủ cơ sở kết luận: Khoảng 04 giờ ngày 27/3/2019, tại khu vực tổ 1, khu 2, phường Hà Lâm, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, bị cáo Bùi Văn R đã có hành vi lén lút trèo tường vào nhà bà Đỗ Bích N để trộm cắp tài sản là chiếc xe mô tô nhãn hiệu Lead, biển kiểm soát BKS 14T4- 4870 trị giá 6.120.000đ (Sáu triệu một trăm hai mươi nghìn đồng) thì bị bắt quả tang. Hành vi này của bị cáo Bùi Văn R phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự:

*“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:”*

Đối với hành vi trộm cắp tài sản 01 máy bơm nước nhãn hiệu Panasonic đã cũ, 01 cuộn dây điện của gia đình chị Hà Thị L, Công an phường H, thành phố H đã thu giữ và trả lại tài sản trên cho gia đình chị L. Sau khi nhận lại tài sản, chị L đã bán cuộn dây điện và máy bơm cho người thu mua sắt vụn không quen biết với giá 200.000 đồng, do không thu hồi lại được để định giá tài sản Công an thành phố H đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội thì hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi này đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản; gây mất an ninh trật tự trị an ở địa phương nói riêng, trật tự xã hội nói chung, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Bị cáo đã được giáo dục tại cơ sở giáo dục cũng về tội xâm phạm sở hữu, nhưng bị cáo không lấy đấy làm bài học mà vẫn tiếp tục phạm tội. Do vậy, cần thiết phải xử lý nghiêm đối với bị cáo để răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Không có

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, người bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong đơn xin xử vắng mặt có đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tương ứng được quy định tại Điều 51 của Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt.

[6] Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy: Đến nay bị cáo đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, nên khi quyết định hình phạt có thể xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Nhưng dù có xét thế nào chăng nữa thì cũng nhất thiết buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian mới đáp ứng được yêu cầu trong việc đấu tranh, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, lẽ ra bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Nhưng xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, nên không có khả năng thi hành. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Xét về phần bồi thường: Bị hại không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Xét đề nghị của Kiểm sát viên: Hội đồng xét xử thấy đề nghị này phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[8] Vật chứng vụ án: Đối với 01 xe đạp màu hồng nhãn hiệu ASAMA quá trình điều tra không xác định được chủ sở hữu hợp pháp Cơ quan điều tra đã nhập kho vật chứng để bảo quản và chờ xử lý theo quy định nên không đề cập. Còn đối với 01 tua vít dài 14cm, cán màu đen, đầu bằng kim loại; 01 cờ lê dài 15cm bằng kim loại; 01 mỏ lết dài 20cm bằng kim loại đây là công cụ bị cáo khai mang theo để hỗ trợ việc trộm cắp tài sản nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 chùm chìa khóa có 06 chìa bằng kim loại là tài sản riêng của bị cáo, tại phiên tòa bị cáo đề nghị tiêu hủy, Hội đồng xét xử thấy yêu cầu này của bị cáo là có căn cứ nên tiêu hủy.

Còn đối với 02 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia gồm 01 chiếc màu đen và 01 chiếc màu xanh là tài sản riêng của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn R phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn R 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27 tháng 3 năm 2019.

Tịch thu tiêu hủy 01 tua vít dài 14cm, cán màu đen, đầu bằng kim loại; 01 cờ lê dài 15cm bằng kim loại; 01 mỏ lết dài 20cm bằng kim loại; 01 chùm chìa khóa có 06 chìa bằng kim loại.

Trả lại cho bị cáo 02 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia gồm 01 chiếc màu đen và 01 chiếc màu xanh.

Tình trạng vật chứng trên theo biên bản giao nhận vật chứng số 185/BB-THA ngày 18/7/2019 giữa Công an thành phố H với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Về án phí: Buộc bị cáo Bùi Văn R phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhân:

- Bị cáo, Bị hại;
- VKSNDTPHL, Công an TP H;
- VKSND; TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS TP H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Quang Độ**